| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VŨ THƯ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ | *Vũ Thư, ngày 02 tháng 10 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Lê Hữu Đ**, sinh năm 1980;

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Nơi tạm trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu Đ và chị Phạm Thị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/01/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong chi tiêu kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến tháng 6/2018 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Gia Q, sinh ngày 23/8/2009 và Lê Hải A, sinh ngày 25/11/2014. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận

chị Phạm Thị H là người trực tiếp nuôi cả 02 con Lê Gia Q và Lê Hải A, anh Đ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng kể từ tháng 10/2018 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không vay ai tài sản gì và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Hữu Đ và chị Phạm Thị H mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Đ và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu Đ và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Hữu Đ và chị Phạm Thị H thỏa thuận: Giao cả hai con chung là Lê Gia Q, sinh ngày 23/8/2009 và Lê Hải A, sinh ngày 25/11/2014 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con cho chị H số tiền 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng kể từ tháng 10/2018 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Đ, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Lê Hữu Đ và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hữu Đ và chị Phạm Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003104 và 0003105 ngày 20/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Đ, chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**